

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh
Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố Điện
Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
44/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại tỉnh Điện
Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn D, xã N, huyện Điện Biên,
tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Lê Văn S (Đã chết)
và bà Vũ Thị O (Đã chết); Có vợ: Phạm Quỳnh Ch (Đã ly hôn); có 01 con sinh
năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân T1 phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình
sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài
sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 22/6/2014. Đến nay đã
được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 cho đến nay - Bị cáo có
mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Th – sinh năm 2002; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M,
tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Tất T1 - sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

+ Chị Vũ Thị T2 – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 08/9/2023, Lê Văn V điều khiển xe đạp mini màu hồng của chị Vũ Thị T2, sinh năm 1991, trú tại: Thôn D, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, đi từ nhà chị T2 lên trung tâm T1 phố Điện Biên Phủ. Khi qua xóm trọ thuộc ngõ 246, tổ dân phố 12, phường M1, T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, nhìn thấy phòng trọ đầu tiên của dãy nhà trọ đang mở cửa, quan sát xung quanh thấy không có người nên V nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. V dựng xe đạp ở ngoài ngõ rồi đi vào trong phòng trọ. Thấy chị Phạm Thị Th, sinh năm 2002, địa chỉ bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đang ngủ trên giường, ở cạnh giường có một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng kèm sim số 0787163011, có ốp lưng màu hồng đen, trị giá 8.847.500 đồng để ở cạnh gối chị Th đang ngủ. V dùng tay phải cầm lấy Chéc điện thoại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe đến giữa cầu A1 thuộc tổ 2, phường M1, T1 phố Điện Biên Phủ thì dừng lại tháo ốp lưng và sim điện thoại ném xuống sông Nậm Rốm. Còn điện thoại V mang đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Cường Giang của anh Đỗ Tất T1 tại khu vực bản Pa Pe, phường Nam Thanh, T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để bán. V nói dối với anh T1 là điện thoại của anh trai bị trẻ con nghịch nên không nhớ mật khẩu. Anh T1 đề nghị đổi Chéc điện thoại trên để lấy Chéc điện thoại Iphone Xr màu trắng có ốp bằng nhựa trong suốt thì V đồng ý. Sau khi đổi điện thoại, V đi xe đạp xuống khu vực bản Xô, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến giữa bản Xô, V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở cạnh đường một gói Heroine có khối lượng 0,18 gam được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy, V cầm trong lòng bàn tay trái rồi đạp xe lên T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để tìm việc làm. Nhận thấy việc làm của mình vi phạm pháp luật nên V đến Công an T1 phố Điện Biên Phủ để tự thú về hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ một gói Heroine, một điện thoại di động Iphone Xr màu trắng và một Chéc xe đạp mini màu hồng thân xe có dán chữ Wahana fashion.

Ngày 08/9/2023, anh Đỗ Tất T1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Điện Biên Phủ một Chéc điện thoại di động Iphone 11 pro max, màu vàng do bị can V trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, bị hại chị Phạm Thị Th khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, chị Th ngủ tại phòng trọ ở ngõ 246, tổ dân phố 12, phường M1, T1 phố Điện Biên Phủ chỉ khép cửa không chốt nên bị kẻ gian trộm cắp

một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng kèm sim số 0787163011, có ốp lưng màu hồng đen, để ở cạnh gối chị Th đang ngủ. Đến 13 giờ 55 phút cùng ngày chị Th ngủ dậy phát hiện điện thoại đã bị lấy mất nhưng do bận nên chưa kịp đến cơ quan trình báo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an T1 phố Điện Biên Phủ đến ngõ 246, tổ dân phố 12, phường M1 thông báo tìm bị hại vụ trộm cắp tài sản thì chị Th đã trình báo việc bị mất Chéc điện thoại di động như trên. Ngày 18/9/2023, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Chéc điện thoại di động bị trộm cắp cho chị Th, mặc dù bị cáo V đã vứt sim và ốp điện thoại đi, cơ quan điều tra không thu hồi được nhưng do giá trị thấp nên chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Tất T1 khai: Khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023, anh T1 đang ở cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Cường Giang của anh T1 tại bản Pa Pe, phường Nam Thanh, T1 phố Điện Biên Phủ thì có một người đàn ông không quen biết vào cửa hàng, sau này mới biết đó là bị cáo Lê Văn V. V hỏi anh T1 có mở được mật khẩu điện thoại không và đưa ra một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max. Anh T1 có hỏi vì sao điện thoại bị khoá mật khẩu thì V nói đây là Chéc điện thoại của anh trai bị trẻ con nghịch nên không nhớ mật khẩu. Anh T1 nói không mở được mật khẩu, chỉ bán lại để lấy linh kiện, giá mua lại là 3.500.000 đồng nhưng do không có tiền nên anh T1 đề nghị đổi cho V một Chéc điện thoại Iphone Xr thì V đồng ý. Anh T1 giữ lại Chéc điện thoại Iphone 11 pro max và đưa cho V Chéc điện thoại Iphone Xr sau khi đã tháo sim và xoá toàn bộ dữ liệu. Ngày 03/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Chéc điện thoại di động Iphone Xr cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản của mình và không đề nghị bị cáo V bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T2 khai: Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2023, chị T2 có cho bị cáo V mượn một Chéc xe đạp mini màu S trắng hồng, thân xe có tem in chữ Wahana fashion, xe không có giỏ đựng đồ, Chéc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị T2. Lúc mượn, bị cáo V có nói mượn xe đi có việc riêng còn V đi đâu, làm gì chị T2 không biết. Đến khi cơ quan Công an thông báo thì chị T2 mới biết V đã sử dụng Chéc xe đạp của chị làm phương tiện phạm tội. Đến ngày 03/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Chéc xe đạp cho chị T2, chị T2 đã nhận lại tài sản của mình và không đề nghị bị cáo V bồi thường gì thêm.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 08/9/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ nghi Heroine là 0,18 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1387/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,18 gam. Mẫu cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng H: 0,12 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu

nại về kết luận giám định nêu trên.

Ngày 11/9/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an T1 phố Điện Biên Phủ ban hành Yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 543 đối với các tài sản: 01 Chéc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 pro max màu vàng; 01 Chéc ốp của điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 pro max bằng nhựa màu hồng – đen; 01 sim điện thoại số 0787163011.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/QĐ ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 pro max, màu vàng, số imei: 352843113973868, dung lượng bộ nhớ 256GB, điện thoại đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 08/9/2023 trên địa bàn T1 phố Điện Biên Phủ có giá trị 8.800.000 đồng; Một Chéc ốp của điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 pro max bằng nhựa màu hồng đen đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 08/9/2023 trên địa bàn T1 phố Điện Biên Phủ có giá trị 22.500 đồng; Một sim điện thoại số 0787163011 vào thời điểm ngày 08/9/2023 trên địa bàn T1 phố Điện Biên Phủ có giá trị 25.000 đồng. Tổng cộng các tài sản trên có giá trị là **8.847.500** đồng.

Ngày 18/9/2023, tại Quyết định xử lý tài sản đồ vật tài liệu số 36/QĐ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu iphone pro max màu vàng, số imei: 352843113964958, số imei 2: 352843113973868, dung lượng bộ nhớ 256GB, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Th, nơi thường trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên

Đến ngày 03/11/2023, tại Quyết định xử lý tài sản đồ vật tài liệu số 62/QĐ, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại: Một Chéc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, số IMEI1: 358799098196616, số IMEI2: 358799098173714, điện thoại cũ đã qua sử dụng kèm theo một ốp nhựa trong suốt cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Tất T1, nơi cư trú: Thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và trả lại một Chéc xe đạp mini màu S trắng hồng, thân xe có dán tem in chữ Wahana fashion xe cũ đã qua sử dụng và không có giỏ đựng đồ phía trước cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị T2, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Tại Bản cáo trạng số 186/CT-VKSTPĐBP ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu từ 22 tháng tù đến 26 tháng tù về hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là Heroine còn lại sau giám định tịch thu để tiêu hủy cùng mảnh giấy bạc màu vàng. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trưa ngày 08/9/2023, tại tổ 12, phường M1, T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lê Văn V đã có hành vi lén lút, bí mật Chém đoạt tài sản của chị Phạm Thị Th là Chéc điện thoại kèm theo sim và ốp, tổng trị giá 8.847.500 đồng. Sau khi lấy được điện thoại của chị Th, V đã vứt sim và ốp điện thoại đi nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình rồi mang tài sản trộm cắp đi đổi lấy một Chéc điện thoại khác ở cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại Cường Giang. Như vậy hành vi Chém đoạt tài sản đã hoàn T1, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã Chém đoạt có giá trị 8.847.500 đồng. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã Chém đoạt thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Sau khi Chém đoạt được tài sản của chị Th, V còn có hành vi tàng trữ một gói Heroine trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, trên đường đạp xe lên T1 phố Điện Biên Phủ tìm việc làm, nhận thấy các hành vi của mình là trái pháp luật nên V đã đến Công an T1 phố để tự thú. Khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo là 0,18 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Vì vậy, V còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo một lần nữa đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp nghiêm trọng; cùng lúc vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật cũng như nhận thức được tác hại của ma túy, song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, được bố mẹ cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp bố mẹ sau đó lập gia đình. Ngày 10/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 22/6/2014, đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã T1 khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,12 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cất tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh giấy bạc màu vàng là vật để gói ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Hai Chéc điện thoại di động và một Chéc xe đạp mini màu trắng hồng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên HDXX chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở điều tra, làm rõ. Anh Đỗ Tất T1 là người tiêu thụ Chéc điện thoại Iphone 11 promax nhưng không biết đây là điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập vấn đề xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T1 phó Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phó Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn V** 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn V** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/9/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám

định); 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa Ch cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Ch cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLIVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trần Thị Thu Trà